

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-PT

Ngày 15 tháng 5 năm 2019

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Ông Trần Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc: Ông Nguyễn Phương Nam - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLPT-HNGĐ ngày 21/01/2019, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 39/2018/HNGĐ-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 13/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974. Vắng mặt

Bị đơn: Chị Kim Thị N, sinh năm 1979. Vắng mặt

Đều cư trú tại: Thôn E, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn Tòa án nhận được ngày 28/8/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị N kết hôn với nhau ngày 05/02/2001 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tháng 6/2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị N nghi ngờ anh có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xảy

ra cãi nhau, anh và chị N sống ly thân với nhau từ tháng 6/2016. Anh H xác định không còn tình cảm với chị N, đề nghị được ly hôn.

Bị đơn chị Kim Thị N trình bày: Về thời điểm kết hôn và quá trình chung sống như anh H trình bày là đúng. Tuy nhiên, theo chị N nguyên nhân mâu thuẫn bắt đầu từ tháng 6/2016 anh H nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã nhau, chị xác định vẫn còn tình cảm với anh H nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị N đều thừa nhận có 03 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 11/01/2004; cháu Nguyễn Tấn D, sinh ngày 20/12/2006 và cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 11/04/2012. Hiện nay các cháu đang ở với anh chị. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị N đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 cháu, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/ tháng/ cháu, thời điểm tính cấp dưỡng từ tháng 10/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh H cũng có nguyện vọng nuôi 03 con chung, trong trường hợp chị N muốn nuôi các con chung và yêu cầu cấp dưỡng như trên anh cũng đồng ý.

Cháu Nguyễn Khánh L và cháu Nguyễn Tấn D trình bày: Trong trường hợp bố mẹ các cháu ly hôn thì cả 02 cháu xin được ở với mẹ. Nguyện vọng của các cháu là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Anh H và chị N không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình số 39/2018/HNGĐ-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Căn cứ Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H đối với chị Kim Thị N.

2/ Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 11/12/2018 anh H kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hình thức: Kháng cáo của anh Nguyễn Văn H được làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung và lý do kháng cáo:

Anh H và chị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh H và chị N đều nghi ngờ nhau có quan hệ với người khác. Anh H cho rằng vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 6/2016 cho đến nay, anh xác định không còn tình cảm với chị N nên đề nghị được ly hôn. Chị N cho rằng vợ chồng vẫn còn tình cảm nên mong muốn được đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị N có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, chỉ là sự hiểu lầm nên dẫn đến nghi ngờ nhau, bản thân chị N vẫn còn tình cảm với anh H và mong muốn được đoàn tụ. Xét thấy, để anh H và chị N tiếp tục chung sống cùng nhau thì mục đích hôn nhân sẽ đạt được, cuộc sống chung sẽ hạnh phúc và đảm bảo được quyền lợi của các cháu là con chung của anh H và chị N. Tại phiên tòa phúc thẩm anh H không cung cấp được tài liệu nào khác để chứng minh cho mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Cho nên tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là có cơ sở, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn H. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 39/2018/HNGĐ-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Không chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H đối với chị Kim Thị N.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2017/0000586 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Quang Hùng